

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**Bản án số: 124/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hùng Bích

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 94/2017/HSTL, ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXX-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐ HPT-HS, ngày 13/12/2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Tấn T, sinh ngày 24/5/1999 tại Long Xuyên - An Giang.

+ Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: đường H, khóm 4, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không; Học lực: 6/12.

Con ông Nguyễn Tấn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1978;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017. Đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình, tỉnh Bến Tre theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 115/2017/QĐ - CA, ngày 21/9/2017, thi hành án hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bi hại: Anh Trần H**, sinh năm 1985.

+ Địa chỉ: đường N, khóm 4, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo***: Bà Văng Thị V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 06/3/2017, sau khi uống rượu anh Trần H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn T từ huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về nhà anh H tại đường N, khóm 4, phường B, thành phố L để ngủ. Về đến nhà, anh H đưa T vào phòng của H ở tầng 1 và để điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S trên tấm nệm sặc pin. T thấy nên hỏi mượn điện thoại chơi game thì anh H đồng ý. T chơi game đến khoảng 02 giờ sáng cùng ngày thì nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên T lấy điện thoại cùng sạc điện thoại cất vào túi quần, rồi trèo từ ban công tầng 1 xuống bằng đường ống thoát nước. Trong lúc trèo xuống, nhìn thấy nhà bên cạnh sáng đèn, nên T bỏ chạy làm rơi điện thoại, còn sạc điện thoại T cho Bi mượn (không rõ họ, địa chỉ).

Đến khoảng 05 giờ ngày 06/3/2017, anh H thức dậy không thấy T và phát hiện mất điện thoại nên đến Công an phường B trình báo và giao nộp 01 đôi dép màu đen hiệu GIDA, 01 nón bảo hiểm màu đỏ hiệu Ngô Châu do Nguyễn Tấn T để lại.

Kết luận Định giá T sản số 1043/KL - HĐ, ngày 31/7/2017 của Hội đồng Định giá T sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L, xác định: Điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S, có sạc điện thoại trị giá 5.254.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn T, bị hại anh Trần H không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố và thống nhất Kết luận định giá T sản số 1043/KL - HĐ, ngày 31/7/2017 của Hội đồng Định giá T sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố L.

Tại bản Cáo trạng số: 93/VKS - HS, ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. L, truy tố Nguyễn Tấn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Áp dụng Điều 51 tổng hợp hình phạt của Bản án số 72/2017/HSST, ngày 17/8/2017 của Tòa án quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường cho anh Trần H 3.000.000 đồng theo sự tự nguyện thay đổi mức yêu cầu bồi thường tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng điện thoại di động; 01 (một) hộp đựng điện thoại di động màu trắng.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gida màu trắng; 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Ngô Châu, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L với Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh H như nội dung vụ án.

Người bị hại anh Trần H trình bày: Sau khi uống rượu, anh H chở bị cáo T về nhà anh H ngủ. Tại đây, T hỏi mượn H điện thoại di động hiệu Oppo F1S, có cục sạc, sau đó chiếm đoạt và bỏ trốn như nội dung vụ án. Tại phiên tòa, anh H thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường 3.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Tấn T.

Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản, điều luật, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và số tiền đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T và bị hại anh Trần H thống nhất, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người bị hại là anh Trần H và còn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định, bị cáo

Nguyễn Tấn T vào ngày 06/3/2017 đã thực hiện hành vi lợi dụng lòng tin của anh Trần H để mượn và chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Oppo F1S và sạc điện thoại, trị giá 5.254.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bi do chưa xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhưng có đủ sức khỏe, đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, bị cáo phải chí thú làm ăn bằng sức lao động chân chính tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Thế nhưng, chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không tốn công sức lao động nên đã lợi dụng sự tin tưởng của anh H là bạn của bị cáo để mượn và chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý lo lắng, ngờ vực trong Nhân dân khi giao T sản của mình cho người khác thông qua các giao dịch dân sự, quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

Về nhân thân của bị cáo, xét thấy, bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm Châu Bình, tỉnh Bến Tre theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 115/2017/QĐ - CA, ngày 21/9/2017, thi hành án hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ. Chứng tỏ nhân thân của bị cáo xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Trần H yêu cầu bị cáo T bồi thường 5.254.000 đồng, tuy nhiên, tại phiên tòa anh H thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu này của ông H là có căn cứ phù hợp pháp luật, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường cho anh Trần H 3.000.000đ đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ: 01 (một) biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng điện thoại di động; 01 (một) hộp đựng điện thoại di động màu trắng; 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gida màu trắng; 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Ngô Châu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2017, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L.

Đối với vật chứng là 01 (một) biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng điện

thoại di động và 01 (một) hộp đựng điện thoại di động màu trắng, không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gida màu trắng; 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Ngô Châu, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L với Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. L.

[6] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T, phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”.

* **Áp dụng:** Điểm a, khoản 1, Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Tấn T **06 (sáu) tháng tù.**

* **Áp dụng:** Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 72/2017/HSST, ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung **03 (ba) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/5/2017).

* **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điều 584 và khoản 1, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần H 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

* **Áp dụng:** Điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng điện thoại di động; 01 (một) hộp đựng điện thoại di động màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gida màu trắng; 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Ngô Châu. Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L.

* **Áp dụng:** Điểm a, khoản 1, Điều 23; khoản 3, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Tp. L;
- Thi hành án DS TPL;
- Công an Tp. L;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa